

NGHIÊN CỨU GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT ĐỒ GỖ MỸ NGHỆ Ở HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Hoàng Hữu Chính^{1*}, Hoàng Vũ Quang²

TÓM TẮT

Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá sự phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ trên địa bàn huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong thời gian qua và đề xuất giải pháp phát triển trong thời gian tới. Nghiên cứu đã khảo sát 90 hộ và 9 doanh nghiệp tại 3 xã sản xuất đồ gỗ chủ yếu của huyện Hoàng Hóa. Kết quả nghiên cứu cho thấy xu hướng tăng liên tục số lượng cơ sở sản xuất và sản lượng đồ gỗ mỹ nghệ ở huyện trong những năm qua. Doanh nghiệp có năng lực sản xuất, sản lượng và lợi nhuận cao hơn nhiều so với hộ gia đình. Tuy nhiên, xét về hiệu quả sử dụng vốn và lao động thì hộ gia đình cao hơn doanh nghiệp. Các cơ sở sản xuất còn có nhiều khó khăn về vốn, trình độ tay nghề, đất đai để mở rộng sản xuất. Một số giải pháp được đề xuất nhằm phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ của huyện Hoàng Hóa trong thời gian tới.

Từ khóa: Đồ gỗ, phát triển, hiệu quả.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển nghề truyền thống, trong đó có đồ gỗ mỹ nghệ có vai trò trong phát triển sinh kế, tăng thu nhập cho nhiều lao động nông thôn và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn [1], đóng góp quan trọng vào xuất khẩu nên được Nhà nước khuyến khích và có chính sách hỗ trợ [2] để giúp các cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ khắc phục khó khăn. Sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ của Việt Nam có sức thu hút rất lớn với cả người tiêu dùng Việt Nam và người tiêu dùng nước ngoài. Nhiều mặt hàng đã được xuất khẩu ra thị trường nước ngoài. Nhờ có ngành nghề này mà nhiều địa phương đã giải quyết được lượng lớn lao động nhàn rỗi, giúp người dân nông thôn tăng thu nhập. Nhiều địa phương đã có những hỗ trợ để giúp các cơ sở sản xuất khắc phục các khó khăn về nguồn nguyên liệu [3], về tiếp cận vốn [4], tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ phát triển.

Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa có nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ từ lâu đời với nhiều làng nghề truyền thống. Trong những năm qua, đồ gỗ mỹ nghệ của Hoàng Hóa không ngừng mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước. Phát triển đồ gỗ mỹ nghệ đã giải quyết việc làm cho nhiều lao động, phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, việc phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ ở Hoàng Hóa vẫn còn gặp nhiều khó khăn do quy mô sản xuất nhỏ, thiếu vốn, thiếu

đất để mở rộng quy mô sản xuất, trình độ tay nghề người sản xuất còn hạn chế, khó khăn trong tiếp cận trực tiếp với nguồn cung cấp gỗ nguyên liệu... vì vậy để phát triển ổn định đồ gỗ mỹ nghệ cần có những giải pháp để giải quyết khó khăn của các cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ.

Bài báo này trình bày kết quả nghiên cứu đánh giá về sự phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ trên địa bàn huyện Hoàng Hóa; năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ của hộ gia đình và doanh nghiệp. Từ đó, đề xuất các giải pháp để phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ trên địa bàn huyện Hoàng Hóa.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Dữ liệu thứ cấp

Dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo của Chi cục Thống kê huyện Hoàng Hóa về số lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ, số lượng sản phẩm sản xuất và tiêu thụ. Số liệu được thu thập cho 3 năm 2019-2021.

2.2. Dữ liệu sơ cấp

Dữ liệu sơ cấp được thu thập từ 90 hộ gia đình và 9 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ trên địa bàn 3 xã Hoàng Hà, Hoàng Đạt, Hoàng Lương. Đây là các xã có các làng nghề sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ nổi tiếng. Mỗi xã chọn 30 hộ gia đình và 3 doanh nghiệp. Tại mỗi xã, lựa chọn các hộ và doanh nghiệp trong các làng nghề đại diện cho xã. Mỗi xã chọn 3 thôn, mỗi thôn chọn ngẫu nhiên 10 hộ gia đình để điều tra. Tổng cộng có 90 hộ gia đình và 9 doanh nghiệp được điều tra. Cả huyện Hoàng Hóa có 28 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ, vì vậy 9 doanh nghiệp được khảo sát chiếm

¹ Học viện Nông nghiệp Việt Nam

² Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn

*Email: hoangchinh300888@gmail.com

32,1% tổng số doanh nghiệp. Mỗi xã chọn 30 hộ để có thể so sánh các hộ gia đình ở 3 xã đảm bảo độ tin cậy thống kê.

2.3. Phương pháp thu thập thông tin, số liệu

Thông tin được thu thập thông qua phỏng vấn trực tiếp chủ cơ sở sản xuất kinh doanh với bảng hỏi. Thông tin liên quan đến hộ gia đình và doanh nghiệp về sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ được thu thập cho năm 2021. Nội dung thông tin thu thập gồm đặc điểm nhân khẩu học của hộ và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ (tuổi, giới tính, trình độ học vấn), quy mô sản xuất của cơ sở (diện tích nhà xưởng, số lao động sử dụng, lượng vốn, số lượng máy móc sử dụng), doanh thu, chi phí sản xuất, thu nhập, thị trường tiêu thụ, các vấn đề khó khăn và nhu cầu hỗ trợ của hộ. Điều tra hộ gia đình và doanh nghiệp được thực hiện trong tháng 4-5 năm 2022.

Ngoài ra, thông tin còn được thu thập thông qua phỏng vấn cán bộ xã của các xã khảo sát và một số nhà cung cấp nguyên liệu cho các hộ, doanh nghiệp về các khó khăn của sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ, các giải pháp để phát triển sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ của huyện Hoàng Hóa.

2.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

Phương pháp phân tích thống kê mô tả được sử dụng để phân tích dữ liệu thu thập được. Các chỉ số sẽ được tính toán cho 2 nhóm cơ sở sản xuất kinh doanh là hộ gia đình và doanh nghiệp. Đây là 2 hình thức tổ chức sản xuất chủ yếu ở huyện Hoàng Hóa có sự khác nhau về quy mô sản xuất kinh doanh.

Tỉ suất lợi nhuận trên vốn (ROC) được tính theo công thức: $ROC = \frac{R}{C} * 100$

Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) được tính theo công thức: $ROS = \frac{R}{S} * 100$

Trong đó: R là lợi nhuận trung bình 1 năm, S là doanh thu 1 năm và C là vốn kinh doanh.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Sự phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ ở huyện Hoàng Hóa

Trong những năm qua, sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ trên địa bàn huyện Hoàng Hóa có sự tăng trưởng khá cao. Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh tăng từ 909 năm 2019 lên 1257 năm 2021; tốc độ tăng trưởng trung bình năm là 12,8%. Sự tăng cơ sở sản xuất diễn ra ra với cả hộ gia đình và doanh nghiệp. Giai đoạn 2019-2021, số doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ đã tăng từ 20 lên 28, trong khi số hộ gia đình tăng từ 889 lên 1229. Sự tăng trưởng số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh do thị trường đồ gỗ mỹ nghệ của Việt Nam trong những năm qua có sự mở rộng cả trong và ngoài nước, mang lại hiệu quả kinh tế cao đã thu hút nhiều gia đình tham gia sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ.

Sự tăng số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ đã đóng góp vào việc tăng số lượng sản phẩm được sản xuất trên địa bàn huyện. Số lượng sản phẩm tăng trung bình 5,4%/năm. Sự tăng số lượng sản phẩm diễn ra trên cả 3 nhóm sản phẩm là tủ, bàn ghế và tượng. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng nhanh nhất là ở nhóm bàn ghế (8,2%/năm), tiếp đến là tượng (3,6%) và thấp nhất là sản phẩm tủ (1,5%).

Bảng 1. Số lượng cơ sở sản xuất kinh doanh và số lượng sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ sản xuất trên địa bàn huyện Hoàng Hóa

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Tăng trưởng trung bình năm (%)
Tổng số cơ sở sản xuất	909	1143	1257	12,8
Trong đó: số doanh nghiệp	20	22	28	13,3
số hộ gia đình	889	1121	1229	12,7
Tổng số lượng sản phẩm sản xuất	23469	25058	27243	5,4
Trong đó: Tủ các loại	7631	7840	7984	1,5
Bàn ghế các loại	12517	13720	15583	8,2
Tượng các loại	3321	3498	3676	3,6

Nguồn: UBND huyện Hoàng Hóa năm 2020, 2021, 2022.

Bảng 1 cho thấy, phần lớn sản phẩm sản xuất ra đã được tiêu thụ. Tuy nhiên, trong 2 năm 2020 và

2021 do bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 nên sản phẩm sản xuất ra không được tiêu thụ hết, nhất là

năm 2021. Vì vậy, tỉ lệ sản phẩm được tiêu thụ ngay trong năm 2021 đã giảm nhiều so với năm 2019, nhất là nhóm sản phẩm bàn ghế và tượng gỗ. Năm 2021, chỉ có 79,0% bàn ghế và 76,2% tượng gỗ sản xuất ra được tiêu thụ. Sự tồn đọng một số lượng lớn sản phẩm sẽ ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất kinh doanh, nhất là các hộ gia đình. Tuy nhiên, ảnh hưởng của dịch

Covid-19 chỉ được coi là rủi ro trong một thời gian và xu hướng chung cho thị trường đồ gỗ mỹ nghệ là vẫn phát triển. Điều đó tạo niềm tin cho nhiều hộ tham gia vào sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ. Số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy, giá trị xuất khẩu của Việt Nam năm 2010 là 2,7 tỷ đô la Mỹ thì năm 2021 đã đạt gần 11,1 tỷ đô la, tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu hàng năm là 12,4%.

Bảng 2. Số lượng sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ của Hoàng Hóa được tiêu thụ

(Đơn vị tính: sản phẩm)

Chỉ tiêu		Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tủ các loại	Sản xuất	7631	7840	7984
	Tiêu thụ	7500	7770	7592
	Tỉ lệ sản phẩm được tiêu thụ	98,3	99,1	95,1
Bàn ghế các loại	Sản xuất	12517	13720	15583
	Tiêu thụ	12200	13475	12315
	Tỉ lệ sản phẩm được tiêu thụ	97,5	98,2	79,0
Tượng các loại	Sản xuất	3321	3498	3676
	Tiêu thụ	3132	3169	2801
	Tỉ lệ sản phẩm được tiêu thụ	94,3	90,6	76,2

3.2. Năng lực sản xuất của các cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ huyện Hoàng Hóa

Kết quả nghiên cứu được trình bày ở bảng 3 cho thấy năng lực sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ của hộ gia đình nhỏ hơn nhiều so với doanh nghiệp. Cụ thể, số lượng lao động sử dụng của doanh nghiệp là 26 trong khi hộ gia đình chỉ sử dụng trung bình là 9 lao động. Hộ gia đình vừa sử dụng lao động của hộ và đi thuê. Các doanh nghiệp cũng sử dụng cả lao động của gia đình do các doanh nghiệp được phát triển lên từ các hộ gia đình sản xuất quy mô lớn.

Doanh nghiệp có lượng vốn trung bình là 2670,5 triệu đồng, gấp 7,2 lần so với lượng vốn sử dụng của hộ gia đình là 369,6 triệu đồng. Điều này có nghĩa, lượng vốn sử dụng trên 1 lao động của doanh nghiệp là 104,1 triệu đồng, trong khi ở hộ gia đình chỉ là 40,6 triệu đồng. Diện tích nhà xưởng của doanh nghiệp trung bình là 800,9 m² trong khi của hộ gia đình chỉ là 131,2 m². Như vậy, diện tích nhà xưởng trung bình cho 1 lao động của doanh nghiệp là 7,3 m², trong khi chỉ số này của hộ gia đình chỉ là 4,6 m². Doanh nghiệp cần có diện tích nhà xưởng lớn để đặt máy móc, dụng cụ sản xuất. Kết quả điều tra cho thấy doanh nghiệp có trung bình 22 máy móc như các máy xẻ gỗ, bào, cưa, vanh, trà, phun sơn và 21 dụng cụ, thiết bị nhỏ, trong khi hộ gia đình chỉ có trung

Nguồn: UBND huyện Hoàng Hóa năm 2020, 2021, 2022.

bình 6 máy móc và 6 dụng cụ, thiết bị nhỏ. 100% doanh nghiệp đều có 6 loại máy nêu trên trong khi ở hộ gia đình chỉ có 15% hộ có máy xẻ gỗ và 50% hộ có máy phun sơn.

Bảng 3. Năng lực của một cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ huyện Hoàng Hóa

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hộ gia đình	Doanh nghiệp
Vốn sản xuất	Triệu đồng	369,6	2670,5
Số lượng lao động sử dụng	Người	9	26
Trong đó: lao động thuê mướn	Người	4	22
Diện tích nhà xưởng	m ²	131,2	800,9
Diện tích nhà xưởng bình quân/lao động	m ²	14,4	31,2
Số lượng sản phẩm của 1 cơ sở sản xuất trong 1 năm	Sản phẩm	19	161
Vốn/lao động	Triệu đồng	40,6	104,1

Nguồn: Tính toán từ số liệu khảo sát năm 2022.

Do lượng vốn lớn hơn, diện tích nhà xưởng, số lượng lao động sử dụng lớn hơn, số lượng máy móc lớn hơn nên số lượng sản phẩm sản xuất trong 1 năm của doanh nghiệp cũng lớn hơn nhiều so với hộ gia

đình. Cụ thể, trung bình 1 năm doanh nghiệp sản xuất kinh doanh 161 sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ các loại, trong khi ở hộ gia đình chỉ khoảng 19 sản phẩm.

Tuy có năng lực cao hơn, tuy nhiên các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ ở Hoàng Hóa vẫn chỉ là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Điều này là phần lớn doanh nghiệp được phát triển lên từ các hộ gia đình sản xuất quy mô lớn ở huyện. Với xuất phát điểm như vậy đòi hỏi doanh nghiệp phải có quá trình tích lũy dần cả về vốn, công nghệ máy móc, phát triển đội ngũ thợ có tay nghề và mở rộng diện tích, mở rộng thị trường. Các doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn tín dụng để mở rộng quy mô sản xuất.

3.3. Kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của cơ sở đồ gỗ mỹ nghệ

Bảng 4. Kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của cơ sở SXKD đồ gỗ mỹ nghệ ở Hoàng Hóa

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hộ gia đình	Doanh nghiệp
Số lượng sản phẩm sản xuất kinh doanh	Cái	19	161
Doanh thu 1 năm	Triệu đồng	744,2	6799,3
Chi phí sản xuất	Triệu đồng	510,1	5320,7
Lợi nhuận	Triệu đồng	234,1	1478,7
Tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	31,5	21,7
Tỉ suất lợi nhuận trên vốn hoạt động	%	63,3	55,4
Doanh thu trung bình/lao động	Triệu đồng	81,8	265,1
Lợi nhuận trung bình/lao động	Triệu đồng	25,7	57,6

Nguồn: Tính toán của tác giả từ điều tra năm 2022.

Doanh thu bán sản phẩm của doanh nghiệp trong một năm đạt gần 6,8 tỷ đồng, gấp 9,1 lần doanh thu của hộ gia đình ở mức 744 triệu đồng/năm. Lợi nhuận của doanh nghiệp trong 1 năm đạt 1.478,7 triệu đồng, cao hơn 6,3 lần hộ gia đình với mức lợi nhuận năm là 234,1 triệu đồng. Doanh thu và lợi nhuận trung bình trên một lao động của doanh nghiệp cao hơn hộ gia đình. Tuy nhiên, xét về hiệu suất sử dụng vốn thì hộ gia đình cao hơn doanh nghiệp. Cụ thể, tỉ suất lợi nhuận trên vốn hoạt động của hộ gia đình là 63,3%, trong khi của doanh nghiệp là 55,4%. Tương tự, tỉ suất lợi nhuận trên doanh thu

của hộ gia đình là 31,5%, cao hơn của doanh nghiệp là 21,7%. Kết quả này do doanh nghiệp thâm dụng vốn nhiều hơn trong khi tỉ lệ lao động gia đình trong các hộ cao hơn nhiều so với doanh nghiệp.

3.4. Khó khăn của cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ huyện Hoàng Hóa

Kết quả nghiên cứu cho thấy, các cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ mỹ nghệ trên địa bàn huyện Hoàng Hóa còn có nhiều khó khăn. Cả hộ gia đình và doanh nghiệp đều gặp khó khăn chung về diện phục vụ sản xuất không ổn định, nhiều cơ sở sản xuất phải đầu tư mua thêm máy phát điện, làm tăng chi phí sản xuất. Việc sản xuất diễn ra trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến cuộc sống người dân. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước còn hạn chế, hoạt động khuyến công chưa triển khai tốt.

Ngoài ra, hộ gia đình còn gặp các khó khăn sau: trình độ tay nghề của lao động còn hạn chế, lao động có trình độ cao còn thấp, lao động làm nghề được đào tạo qua hình thức truyền nghề trực tiếp tại cơ sở. Khó khăn về đất đai để mở rộng quy mô sản xuất. Sản phẩm còn có tính phổ thông đại trà, chưa có nhiều đột phá, có tính đặc thù và nhiều sản phẩm chưa được quảng bá đến người tiêu dùng. Gặp khó khăn về nguồn nguyên liệu gỗ, nhiều hộ gia đình thường phải mua gỗ từ nhiều nguồn, chủ yếu là cung ứng gián tiếp, thậm trí phải mua với giá cao làm tăng chi phí sản xuất, giá thành. Thị trường tiêu thụ sản phẩm đồ gỗ chưa ổn định do các hộ sản xuất chưa nắm bắt được thị hiếu của từng thị trường. Khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng do không có đủ tài sản thế chấp, một số hộ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...

Bảng 5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất có nhu cầu hỗ trợ theo nội dung cần hỗ trợ

Nhu cầu hỗ trợ	Hộ gia đình	Doanh nghiệp	Chung
Vốn	16,7	100,0	24,2
Tham gia hội chợ	6,7	0,0	6,1
Đất	28,9	0,0	26,3
Đào tạo, tập huấn	47,8	0,0	43,4

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu điều tra năm 2022

Các doanh nghiệp cũng gặp khó khăn về vay vốn vì không đáp ứng đủ các điều kiện như vốn điều lệ, quy mô hoạt động, bộ máy tổ chức, vốn tự có phục vụ cho kinh doanh, tài sản thế chấp. Chính vì vậy, các hộ gia đình có nhu cầu được hỗ trợ nhiều nhất về

đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng nghề cho thợ, hỗ trợ tiếp cận đất đai để mở rộng quy mô sản xuất, hỗ trợ tiếp cận vốn tín dụng và tham gia hội chợ, giới thiệu quảng bá sản phẩm. Với các doanh nghiệp, có nhu cầu hỗ trợ để được vay vốn thuận lợi.

3.5. Giải pháp thúc đẩy phát triển đồ gỗ mỹ nghệ huyện Hoàng Hóa

Giải pháp chung:

Nâng cao hiệu quả kinh tế làng nghề đồ gỗ mỹ nghệ. Các làng nghề không chỉ bán sản phẩm đồ gỗ, mà cần khai thác lợi ích kinh tế từ làng nghề truyền thống như phát triển du lịch gắn với làng nghề, xây dựng trung tâm giới thiệu sản phẩm của các làng nghề.

Hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh đồ gỗ và làng nghề xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ các làng nghề xây dựng thương hiệu sản phẩm chung của làng như nhãn hiệu tập thể, thương hiệu OCOP. Hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hội chợ triển lãm, tham gia giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số và thương mại điện tử. Hỗ trợ phát triển các hợp tác xã để tổ chức mua nguyên liệu, sản xuất quy mô lớn nhằm giảm chi phí sản xuất và thuận lợi cho tham gia thương mại trực tiếp.

Quy hoạch đất cho sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ bên ngoài khu dân cư với đầy đủ cơ sở hạ tầng như đường giao thông, điện, nước đáp ứng nhu cầu sản xuất để các cơ sở sản xuất có thể thuê mượn mặt bằng.

Giải pháp riêng cho hộ gia đình:

Nâng cao tay nghề cho lao động sản xuất thủ công mỹ nghệ và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh. Ngoài việc đào tạo về kỹ năng chế tác đồ gỗ cho lao động sản xuất, cần đào tạo cho chủ các cơ sở sản xuất kinh doanh về quản trị cơ sở sản xuất, kiến thức thị trường, nhất là các yêu cầu của thị trường xuất khẩu đối với sản phẩm đồ gỗ mỹ nghệ, thương mại điện tử. Có chính sách để khuyến khích các nghệ nhân truyền nghề cho con em trong làng. Hỗ trợ đào tạo về đổi mới sáng tạo chất lượng sản phẩm, mẫu mã. Tôn vinh các nghệ nhân. Hàng năm tổ chức các cuộc thi tay nghề nhằm khuyến khích người lao động và chủ cơ sở sản xuất kinh doanh nâng cao kỹ năng nghề, phát triển sản phẩm mới.

Hỗ trợ liên kết giữa các doanh nghiệp lớn và các hộ quy mô nhỏ trong sản xuất tiêu thụ sản phẩm đồ

gỗ. Xây dựng được nguồn cung ứng nguyên liệu gỗ đầu vào giá cả hợp lý. Tạo thuận lợi cho hộ gia đình tiếp cận vốn tín dụng.

Giải pháp riêng cho doanh nghiệp:

Hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sử dụng vật liệu mới, cơ giới hoá và tự động hoá để tạo sản phẩm có chất lượng cao, đồng đều hơn, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh để mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước.

Đẩy mạnh liên kết, trong đó là liên kết với các hộ sản xuất nhằm xây dựng chuỗi sản xuất khép kín. Doanh nghiệp có thể đầu tư vốn cho các hộ và ký hợp đồng sản xuất, thông qua đó đảm bảo cung ứng sản phẩm mọi thời điểm cho khách hàng. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chủ động liên kết với các đơn vị chức năng để thiết kế mẫu mã sản phẩm mới, phù hợp với đặc điểm từng thị trường.

Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp vay vốn.

4. KẾT LUẬN

Sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ của huyện Hoàng Hóa có sự phát triển trong những năm qua. Số lượng cơ sở sản xuất, số lượng sản phẩm không ngừng tăng lên. Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 đã tạm thời ảnh hưởng đến số lượng sản phẩm tiêu thụ được.

Các hộ gia đình có quy mô sản xuất nhỏ hơn nhiều so với doanh nghiệp, trên các khía cạnh như: diện tích nhà xưởng, số lượng lao động sử dụng, số lượng máy móc, dụng cụ sử dụng và vốn sản xuất kinh doanh.

Các doanh nghiệp thâm dụng vốn trong khi các hộ gia đình thâm dụng lao động trong sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ. Tuy số lượng sản phẩm sản xuất trên một lao động của doanh nghiệp cao hơn nhiều so với lao động của hộ gia đình, nhưng tỉ suất lợi nhuận trên vốn và trên lao động của hộ gia đình lớn hơn doanh nghiệp. Do quy mô sản xuất lớn hơn, nên lợi nhuận thu được của doanh nghiệp trong một năm lớn gấp 6,3 lần lợi nhuận năm của hộ gia đình.

Các cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ ở Hoàng Hóa có khó khăn về nâng cao tay nghề, diện tích đất để mở rộng sản xuất, phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước, nguồn cung cấp gỗ và vốn để mở rộng sản xuất.

Các giải pháp để phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ ở Hoàng Hóa là đào tạo, nâng cao tay nghề cho

lao động và kỹ năng quản trị, kiến thức thị trường cho chủ cơ sở sản xuất. Hỗ trợ cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ, mẫu mã sản phẩm, quảng bá sản phẩm và tham gia thương mại điện tử. Hỗ trợ phát triển hợp tác xã và liên kết giữa doanh nghiệp với hộ gia đình trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Quy hoạch quỹ đất để tạo thuận lợi cho hộ mở rộng quy mô sản xuất.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Thị Nhung (2017). *Phát triển sản phẩm thủ công mỹ nghệ của đồng bào dân tộc tỉnh Kon Tum - Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng, tập 2(111.2): p. 62-68.
2. Chính phủ (2018). *Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn, Hà Nội, 13 trang*.
3. Đinh Thị Thu Oanh (2019). *Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm gỗ của các doanh nghiệp*

Việt Nam sang thị trường Mỹ. Tạp chí Phát triển Kinh tế, số 253: p. 17-25.

4. Trần Quang Vinh, Mai Thanh Cúc (2016). *Giải pháp phát triển sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ xuất khẩu của một số làng nghề truyền thống vùng đồng bằng sông Hồng*. Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, số 14(9): p. 1475-1483.

5. UBND huyện Hoàng Hoá (2020). Báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2019, Hoàng Hoá.

6. UBND huyện Hoàng Hoá (2021). Báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2020, Hoàng Hoá.

7. UBND huyện Hoàng Hoá (2022). Báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp năm 2021, Hoàng Hoá.

STUDY OF DEVELOPMENT SOLUTION OF ART WOODEN FURNITURE PRODUCTION IN HOANG HOA DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Hoang Huu Chinh^{1,*}, Hoang Vu Quang²

¹*Vietnam National University of Agriculture*

²*Institute of Policy and Strategy for Agriculture and Rural Development*

**Email: hoangchinh300888@gmail.com*

Summary

This article presents research results on evaluation of the development of art wooden furniture production in Hoang Hoa district, Thanh Hoa province in the past time and proposes solutions for development in the coming time. The study surveyed 90 households and 9 enterprises in 3 main woodworking communes of Hoang Hoa district. Research results show a trend of continuous increase in the number of production facilities and furniture output in the district over the years. The enterprises have much higher production capacity, output and profits than households. However, in terms of efficiency of capital and labor use, households are higher than enterprises. The production facilities still have many difficulties in terms of capital, skill and land to expand production. Some solutions are proposed to develop the production of wooden handicrafts in Hoang Hoa district in the coming time.

Keywords: *Wooden furniture, development, efficiency.*

Người phản biện: PGS.TS. Nguyễn Bá Ngải

Ngày nhận bài: 28/4/2022

Ngày thông qua phản biện: 18/5/2022

Ngày duyệt đăng: 10/6/2022